

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

1. Chi tiết về sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm	INTERLAC 645 WHITE
Mã sản phẩm	CQB000
Mục đích sử dụng	Xem Bản Thông Báo Kỹ Thuật
Phương pháp sơn	Xem Bản Thông Báo Kỹ Thuật
Tên công ty	International Paint Pte Ltd E-Town Bldg, 364 Cong Hoa, Ward 13 Dist. Tan Binh, Ho Chi Minh City SR Viet Nam
Số ĐT	08-8120499
Số fax	08-8120498
Số ĐT khẩn cấp 24 giờ.	08-8120499

2. Phát hiện nguy hại

Dễ cháy.
Dễ cháy cao.
Có hại khi hít phải và khi tiếp xúc với da.
Gây khó chịu đối với da.

Xem thêm thông tin trong Phần 11



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

3. Thành phần/thông tin về các thành phần

Sản phẩm này chứa những vật chất sau có thể gây hại.

Thành phần	Số CAS	Mức độ tập trung %	Biểu hiện	Các cụm từ rủi ro(*)
1,2,4-trimetylbenzen	000095-63-6	<1	Xn,N	R20, R36/37/38, R51/53
Alkyd resin	101377-55-3	25 - 50		
Carboxyl hóa canxi	068551-41-7	<1	Xi	R38
Cobalt carboxylate	013586-82-8	<1	Xi	R38, R43
Cristobalite	014464-46-1	<1		
Dầu khoáng (dầu parafin bão hòa)	008012-95-1	<1		
Etylbenzen	000100-41-4	2.5 - 10	Xn	R20
Metyl etyl ketoxim	000096-29-7	<1	Xi	R36, R43
Naphta dầu mỏ, nặng được xử lý bằng hydro	064742-48-9	<1	Xn	R65
Phần cát dầu mỏ, nhẹ được xử lý bằng hydro	064742-47-8	<1	Xn	R65
Silica gel	001343-98-2	<1		
Titan đioxit	013463-67-7	2.5 - 10		
Toluen	000108-88-3	10 - 25	Xn	R20
Xylen (các chất đồng phân pha trộn)	001330-20-7	25 - 50	Xn	R20/21, R38
Zirconium oxide	001314-23-4	<1		

Những thành phần không gây hại chiếm đến 100%

* ý nghĩa đầy đủ của các cụm từ trên được đề cập trong Phần 16.

4. Biện pháp sơ cứu đầu tiên

Thông tin chung

Trong tất cả trường hợp nghi ngờ, hay xuất hiện những triệu chứng, phải tìm nhân viên y tế để chăm sóc.

Không bao giờ cho bất cứ cái gì vào mồm người đang bất tỉnh.

Hít phải

Đưa ra nơi có không khí trong lành, giữ cho người bệnh ấm và để họ nghỉ ngơi. Đôi khi người bệnh thở không đều hay ngừng thở thì phải cho thở bằng máy thở nhân tạo. Nếu bất tỉnh thì phải được đưa vào một nơi để hồi phục và tìm ngay nhân viên y tế để chăm sóc. Không được cho gì vào mồm bệnh nhân.

Tiếp xúc với mắt

Rửa bằng nước ngọt, sạch ít nhất trong 10 phút, giữ cho mí mắt không nhắm và tìm nhân viên y tế để chăm sóc.

Tiếp xúc với da

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da kỹ bằng xà phòng và nước hay sử dụng chất rửa da được khuyên dùng. Không sử dụng dung môi hay chất pha sơn.

Nuốt phải

Nếu vô tình nuốt phải vật liệu, tìm nhân viên y tế để chăm sóc ngay. Để người bệnh nghỉ ngơi. Không bắt người bệnh nôn.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

5. Biện pháp chống cháy

Phương tiện dập cháy đề xuất; bột chịu cồn, CO2, bột, phun nước.

Không sử dụng -tia nước áp lực mạnh.

Lưu ý; Cháy sẽ sinh ra khói đen dày đặc. Các sản phẩm bị phân ly có thể rất nguy hại đối với sức khỏe. Tránh phơi nhiễm và sử dụng thiết bị thở phù hợp.

Phun nước làm lạnh thùng chứa hàng đang bị cháy. Không để nước và các tạp chất sinh ra trong quá trình chữa cháy chảy vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo.

6. Biện pháp làm giảm tai nạn

Loại bỏ mọi nguồn đánh lửa, không bật, tắt đèn hay bật và tắt các thiết bị điện không được bảo vệ. Trong trường hợp bị tràn hay đổ lớn hoá chất trong không gian chật hẹp, sơ tán khỏi nơi đó ngay và kiểm tra xem mức độ hơi dung môi có thấp hơn Giới Hạn Nổ Dưới không trước khi quay lại khu vực đó. Làm thông thoáng không khí trong khu vực và tránh hít phải hơi dung môi. Tiến hành các biện pháp bảo hộ cá nhân như đã liệt kê trong Phần 8

Làm thông thoáng không khí và tránh hít phải hơi dung môi. Tiến hành các biện pháp bảo hộ cá nhân như đã liệt kê trong Phần 8.

Chứa và thấm hóa chất tràn bằng vật liệu không dễ bắt lửa như: cát, đất, vermiculit. Bỏ vật liệu đó trong thùng đóng kín để bên ngoài và vứt bỏ theo qui định thích ứng của từng địa phương. (Xem Phần 13).

Làm sạch, tốt hơn là sử dụng chất tẩy. Không sử dụng dung môi.

Không để cho hóa chất tràn vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo

Nếu cống rãnh, suối hay hồ bị nhiễm hóa chất phải thông báo ngay cho Cục Bảo Vệ Môi trường được biết.

Các thùng rỗng có thể chứa vật liệu rơi rớt của sản phẩm, gồm cả dung môi dễ cháy và dễ nổ. Không được cắt, đâm thùng hay hàn vào thùng hay tiến hành hàn gần thùng. Mọi cảnh báo trên nhãn phải được tuân thủ cho đến khi thùng được rửa sạch và trở lại tình trạng an toàn.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

7. Vận chuyển và bảo quản

Vận chuyển

Sơn này có chứa dung môi. Hơi dung môi nặng hơn không khí và có thể bay trải khắp sàn nhà. Hơi dung môi có thể hình thành một hỗn hợp gây nổ cùng với không khí. Nơi để bảo quản, pha chế và sử dụng sản phẩm sơn phải được làm thông thoáng nhằm tránh hình thành sự tập trung hơi dung môi nổ dễ cháy trong không khí và tránh để hơi dung môi tập trung cao hơn giới hạn phơi nhiễm do nghề nghiệp.

Để bảo quản

Vận chuyển thùng sơn cẩn thận để tránh hư hỏng và rò rỉ.

Không được hút thuốc hay để ánh lửa trần trong nơi bảo quản hàng. Xe tải cần cầu và thiết bị điện phải được bảo vệ theo tiêu chuẩn phù hợp.

Trong khi sử dụng

Tránh để da và mắt tiếp xúc. Tránh hít phải hơi dung môi và bụi phun. Xem lưu ý thận trọng ghi trên nhãn báo. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân được đề cập trong Phần 8.

Không được hút thuốc, ăn và uống tại nơi pha chế và nơi sơn.

Không bao giờ được sử dụng áp lực để đổ sơn ra khỏi thùng; các thùng sơn không phải là thùng chịu áp lực.

Mọi nguồn lửa (bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần...) phải loại khỏi nơi pha chế và nơi sơn. Tất cả thiết bị điện (kể cả đèn pin) phải được bảo vệ theo tiêu chuẩn phù hợp.

Sản phẩm có thể tích điện. Luôn phải sử dụng chì nối đất khi đổ dung môi và chuyển sản phẩm. Người làm phải mặc quần áo không phát điện (ít nhất là 60% sợi tự nhiên) và mang giày chống tĩnh điện; sàn nhà cũng phải là loại có khả năng dẫn nhiệt, điện.

Bảo quản

Bảo quản tại nơi khô ráo, có hệ thống thông gió tốt, tránh các nguồn nóng và ánh nắng trực tiếp.

Bảo quản trên nền bê tông hay nền không thấm khác, tốt nhất là có đai ở dưới để hứng trong trường hợp bị rò rỉ. Không được chồng cao quá 3 pa-lét.

Giữ cho thùng sơn đóng chặt. Thùng sơn đã mở phải được gắn lại cẩn thận và giữ để thẳng đứng để tránh rò rỉ. Bảo quản thùng nguyên hay thùng có cùng một vật liệu.

Ngăn không được vào lối không cho phép.

Yêu cầu về Những Quy Định của nhà nước về việc Vận Chuyển và Bảo Quản Hàng Hóa Nguy Hiểm được áp dụng cho mọi sản phẩm có Điểm Cháy thấp hơn 61C.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

8. Kiểm soát phơi nhiễm và bảo hộ cá nhân**Các biện pháp kỹ thuật**

Bảo đảm thông gió đầy đủ. ở nơi nào thực tế phù hợp, việc thông gió có thể thực hiện bằng cách sử dụng hệ thống thông gió của địa phương và hệ thống thông gió trung tâm. Nếu gió không đủ để duy trì sự tập trung vật chất và hơi dung môi dưới giới hạn tiếp xúc do nghề nghiệp thì phải mang thiết bị thở thích hợp.

Những giới hạn phơi nhiễm

Những thông tin cung cấp phù hợp với những tiêu chuẩn ACGIH. Người sử dụng nên kiểm tra xem số liệu có hiện hành hay không.

Vật liệu	Ngắn hạn (trung bình 15 phút)		Lâu dài (trung bình thời gian là 8 giờ)	
	ppm	mg/m ³	ppm	mg/m ³
Etylbenzen	125	543	100	434
Titan đioxit	-	-	-	10
Toluen	-	-	50	188
Xylen (các chất đồng phân pha trộn)	150	651	100	434

(P) Giới hạn phơi nhiễm tối đỉnh

(R) Giới hạn Chỉ định của Nhà Sản Xuất

(Sk) Có rủi ro khi thấm qua da còn nguyên vẹn

(Sen) Mẫn cảm

(Loại 1) Loại 1 - chất chắc chắn gây ung thư cho người

(Loại 2) Loại 2 - chất có thể gây ung thư cho người

(Loại 3) Loại 3 - vật chất nghi ngờ có tiềm năng gây ung thư.

Bảo hộ cá nhân**Bảo vệ thở**

Khi lượng dung môi tập trung vượt quá giới hạn phơi nhiễm được chỉ ở trên, công nhân phải mang những thiết bị thở được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành. Những thiết bị khác như thiết bị thông gió phải được cân nhắc nếu thực tế thấy cần.

Bảo vệ mắt

Đeo kính bảo vệ mắt để tránh các tia chất lỏng. Bảo vệ mắt phải phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành.

Mang tấm chắn che toàn bộ mặt nếu việc pha trộn hay rót đổ sản phẩm có nguy cơ bị bắn, tràn.

Một nơi làm việc tốt nên có một trạm làm vệ sinh mắt.

Bảo vệ tay

Phải mang găng tay có chất liệu phù hợp trong quá trình pha trộn và sơn.

Bảo vệ da

Nên mặc áo choàng che kín người, cánh tay và chân. Da không được để phơi nhiễm. Kem bôi có thể giúp để bảo vệ những nơi khó che như mặt và cổ. Tuy nhiên không nên bôi kem một khi đã bị phơi nhiễm. Không nên sử dụng loại kem có gốc gel dầu mỡ như vasolin. Tất cả các bộ phận cơ thể người đều phải được rửa sạch sau khi tiếp xúc.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

9. Các đặc tính lý hóa

Trạng thái vật lý	
Màu sắc	Trắng
Điểm cháy C	27
Autoignition temperature	230
Tỷ trọng riêng	1.02826
Trọng lượng dung môi %	49.93
Tỷ trọng hơi	Nặng hơn không khí.
Giới hạn nổ dưới %	.6
Khả năng hòa tan trong nước	
Khối lượng khí cần thiết (R.A.Q) để làm thông thoáng đến 10% giới hạn nổ dưới (LEL) (M3/l)	184.9
Mùi	Mùi dung môi

10. Sự ổn định và phản ứng

Ổn định trong điều kiện vận chuyển và bảo quản chỉ định (xem Phần 7). Khi bị phơi nhiễm ra nhiệt độ cao có thể sẽ sản sinh ra các sản phẩm bị phân hóa nguy hại như cacbon monoxit, cacbon đioxit, oxit nitơ và khói.

Bảo quản xa các chất oxy hóa, các chất kiềm và axit mạnh nhằm tránh các phản ứng phát nhiệt có thể.

11. Thông tin về độc tố

Không có số liệu sẵn về sản phẩm.

Phơi nhiễm với tập trung hỗn hợp hơi dung môi từ những dung môi thành phần vượt quá giới hạn phơi nhiễm do nghề nghiệp đã đề cập có thể gây tác động có hại đến sức khỏe như viêm mũi và gây khó chịu đối với hệ hô hấp và những tác động có hại khác đối với thận, gan và hệ thần kinh trung ương. Các triệu chứng bao gồm đau đầu, buồn nôn, chóng mặt, mệt mỏi, cơ bắp yếu, uể oải và trong những trường hợp nặng gây ra mất ý thức.

Tiếp xúc liên tục hay kéo dài với hợp chất này có thể làm cho da mất đi chất nhờn, gây khô và khó chịu da và có thể sinh ra bệnh viêm da không phải do dị ứng. Dung môi có thể thấm qua da. Chất lỏng bắn vào mắt có thể gây khó chịu và đau mắt với tổn thương có hại có thể xảy ra.

Việc hít phải hơi toluen nồng độ cao có thể dẫn đến chết do tim ngừng đập đặc biệt đối với trẻ em hay thanh niên.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

12. Thông tin về sinh thái.

Không có số liệu sẵn về sản phẩm.

Sản phẩm không được chảy ra cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo.

13. Xem xét khi vứt bỏ

Không để cho hóa chất tràn vào cống thoát nước hay sông, suối, kênh, lạch nhân tạo. Chất thải và các thùng hết sơn phải được tiêu hủy theo qui định của từng địa phương.

Sử dụng các thông tin trong bản thông báo này cần có lời khuyên của Chính Quyền Địa Phương (về các qui định chất thải) để xem các qui định về chất thải được áp dụng như thế nào.

14. Thông tin về vận chuyển

Chỉ vận chuyển phù hợp với những qui định sau:

ADR/RID 1263, Sơn, 3, III, 3[Y]

IMDG	Loại/Bộ phận	3	Loại phụ
	Tên hàng vận chuyển phù hợp	Sơn	
	Số UN	1263	MFAG
	Ems	F-E,S-E	
	Nhóm đóng gói	III	
	Ô nhiễm hàng hải	Không	

ICAO/IATA	Tên hàng vận chuyển	Sơn
	Loại	3
	Số UN	1263
	Nhóm đóng gói	III



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

15. Thông tin điều chỉnh

Những thông tin sau được cung cấp phù hợp với những hướng dẫn hiện hành về việc dán nhãn báo đối với những vật chất nguy hại.

Ký hiệu

Có hại

Dễ cháy cao

Chứa;

Xylen (các chất đồng phân pha trộn)

Các cụm từ R (Rủi ro);

Dễ cháy.

Có hại khi hít phải và khi tiếp xúc với da.

Gây khó chịu đối với da.

Cụm từ S (An toàn)

S9 - Bảo quản thùng sơn tại nơi có hệ thống thông gió tốt.

S16 - Để xa các nguồn bắt lửa - Không hút thuốc.

S25 - Tránh tiếp xúc với mắt.

S36/37 - Mặc quần áo và đeo găng tay bảo hộ phù hợp.

Các cụm từ P;

Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.

Thông Tin An Toàn Về Sản Phẩm

CQB000

INTERLAC 645 WHITE

Số bản hiệu chỉnh 03/28/06

16. Thông tin khác

Thông tin trong bản an toàn sản phẩm này được dựa trên kiến thức hiện tại của chúng tôi và đồng thời dựa trên các tiêu chuẩn hiện hành.

Sản phẩm không được sử dụng cho những mục đích khác như đã đề ra trong bản thông báo sản phẩm trừ khi có được ý kiến bằng văn bản
trách nhiệm của người sử dụng là phải tiến hành từng bước cần thiết để đáp ứng mọi yêu cầu về qui định hiện hành.

ý nghĩa đầy đủ của cụm từ R được thể hiện trong phần 3 là:

R20 Có hại khi hít phải.

R20/21 Có hại khi hít phải và khi tiếp xúc với da.

R36 Gây khó chịu đối với mắt.

R36/37/38 Gây khó chịu đối với mắt, hệ thống hô hấp và da.

R38 Gây khó chịu đối với da.

R43 Có thể gây mẫn cảm do tiếp xúc với da.

R51/53 Độc đối với sinh vật dưới nước, có thể gây tác hại lâu dài đối với môi trường nước.



Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên, Akzo Nobel không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này.